TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST Ngày: 20 – 3 – 2023 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Lê Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thái Cẩm L, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 12/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Cẩm Linh trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Công B tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay xảy ra cự cải, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình ông B không lo được cho vợ con. Hiện vợ chồng đã ly thân

khoảng 02 tháng nay. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Công B.

Về nuôi con chung: Bà và ông B có 01 người con chung tên Nguyễn Thái Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Hiện con đang sống cùng với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 20/02/2023 ông Nguyễn Công B trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Thái Cẩm L chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không hoà hợp, không dung hoà được cuộc sống với mẹ chồng và con dâu. Hiện nay vợ chồng đã ly thân 02 tháng nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông đồng ý vì xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về nuôi con chung: Ông và bà L có 01 người con chung tên Nguyễn Thái Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Hiện con đang sống với bà L, sau khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi hoà giải Toà án tiến hành lập biên bản nhưng ông B đã tự ý bỏ về không ký tên vào biên bản.

Tại phiên tòa:

- Bà L có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

- Ông B trình bày: Đồng ý ly hôn với bà L, về con chung có 01 người con chung tên Nguyễn Thái Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020 sau khi ly hôn đồng ý giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì không có khả năng. Về chia tài sản không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Cẩm L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Công B, địa chỉ: ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Thái Cẩm L và ông Nguyễn Công B qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 02/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà L và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà L nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình ông B không lo được cho vợ con, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Tại phiên tòa, bà L xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn, ông B đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, bà Lđược ly hôn với ông B.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thái Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Ông B đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, bà L có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông B cũng đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình ông B không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp ông B chậm thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu 300.000 đồng. Bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020276 ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông B phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Cẩm L đối với ông Nguyễn Công B. Bà Thái Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Công B.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Thái Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020 cho bà Thái Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Công B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Công B không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Thái Cẩm L.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thái Cẩm L phải chịu 300.000 đồng. Bà Thái Cẩm L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020276 ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Công B phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi;
(Giấy CNKH số 90 ngày 02/10/2019)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như